



CẬP NHẬT DANH MỤC BSC10 – BSC30 – BSC50

BSC Research – 12/2025

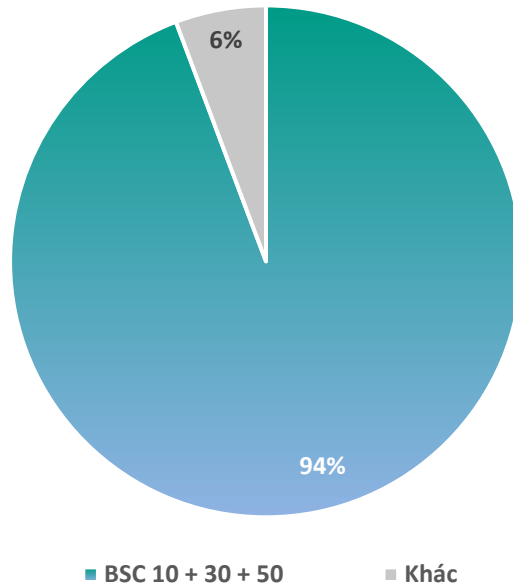
GIỚI THIỆU DANH MỤC BSC 10 – 30 – 50

Danh mục Link	BSC 10	BSC 30	BSC 50
Đặc điểm	Danh mục trading ngắn hạn Cổ phiếu có catalyst trong thời gian gần (các chủ đề đầu tư cập nhật nhất)	- Danh mục đầu tư dựa trên các yếu tố cơ bản tốt, tính đại chúng cao - Tập trung các doanh nghiệp đầu ngành , có vốn hóa lớn , thanh khoản cao	- Danh mục đầu tư dựa trên yếu tố cơ bản khá, tính đại chúng vừa - Doanh nghiệp có vị thế trong ngành (top 3) và vốn hoá vừa , thanh khoản cao
Vốn hóa	Vốn hóa > 2,000 tỷ đồng	>10,000 tỷ đồng	>2,500 tỷ đồng và < 10,000 tỷ đồng
Thanh khoản – Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	> 20 tỷ đồng/ trung bình 60 phiên	> 30 tỷ đồng/ trung bình 60 phiên	>20 tỷ đồng/ trung bình 100 phiên
Mức độ cập nhật	Ưu tiên cập nhật & hỏi đáp ngay khi có thông tin mới	Ưu tiên cập nhật & hỏi đáp: Báo cáo và update nhanh hàng quý & giải đáp thông tin mới, quan trọng	Cập nhật báo cáo hàng năm và thông tin update
Ranking BSC	Ưu tiên từ rank B, hoặc C nếu có chuyển biến tốt	Ưu tiên từ rank B trở lên	Ưu tiên từ rank B, hoặc C nếu có chuyển biến tốt
Cách sử dụng với TVĐT	Lựa chọn mã phù hợp với NĐT, danh mục sẽ thay đổi theo tháng	Lựa chọn 1-2 mã phù hợp với NĐT trong số 30 mã (chứ không phải khuyến nghị mua cả 30 mã). Mục tiêu hướng tới đầu tư dài hạn, tầm nhìn trên 1 năm	Lựa chọn 1-3 mã phù hợp với NĐT trong số 50 mã (chứ không phải khuyến nghị mua cả 50 mã). Mục tiêu hướng tới trading ngắn hạn .

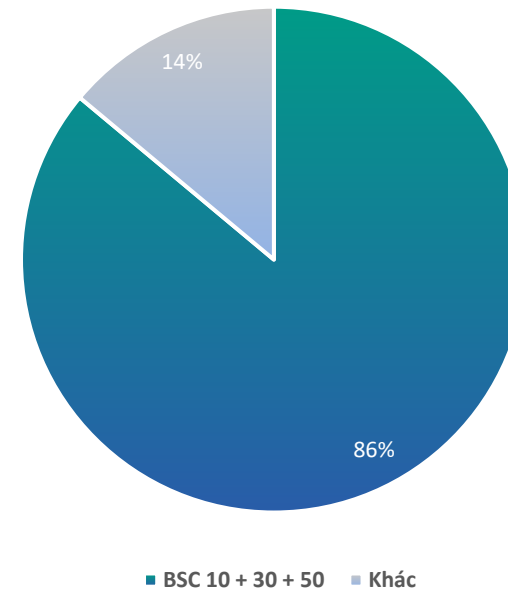
• Yêu cầu đa dạng hóa danh mục :

- Các Doanh nghiệp có vấn đề phát sinh, VD về pháp lý hoặc yếu tố cơ bản, sẽ bị cân nhắc loại khỏi danh mục
- Tỷ trọng vốn hóa tối đa của một ngành trong danh mục BSC 30 , BSC 50 không quá **50%** trong tổng vốn hóa danh mục

Giá trị vốn hóa BSC 10 - 30 - 50 so với VN-Index



Giá trị giao dịch TB 1 tháng BSC 10 - 30 - 50 so với VN-Index

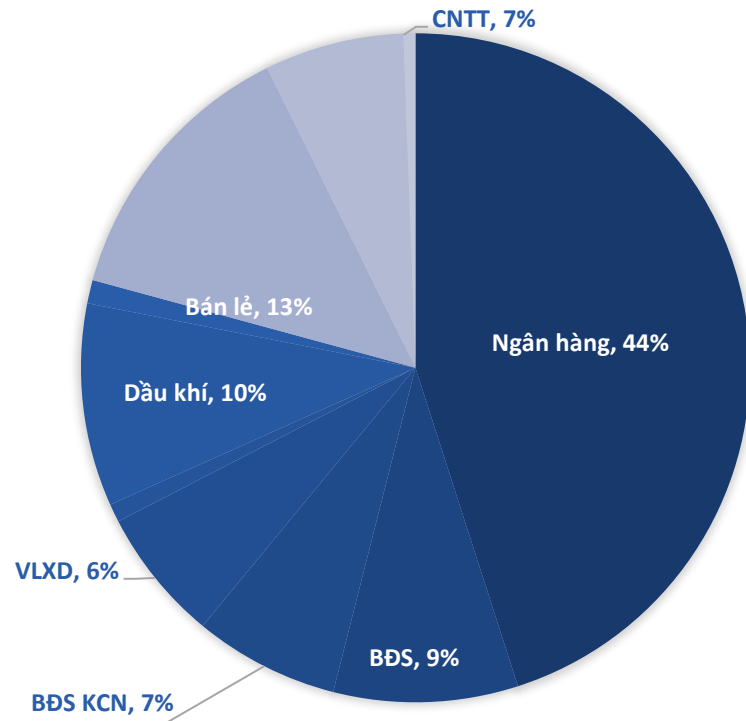


*Số liệu cập nhật ngày 30/10/2025

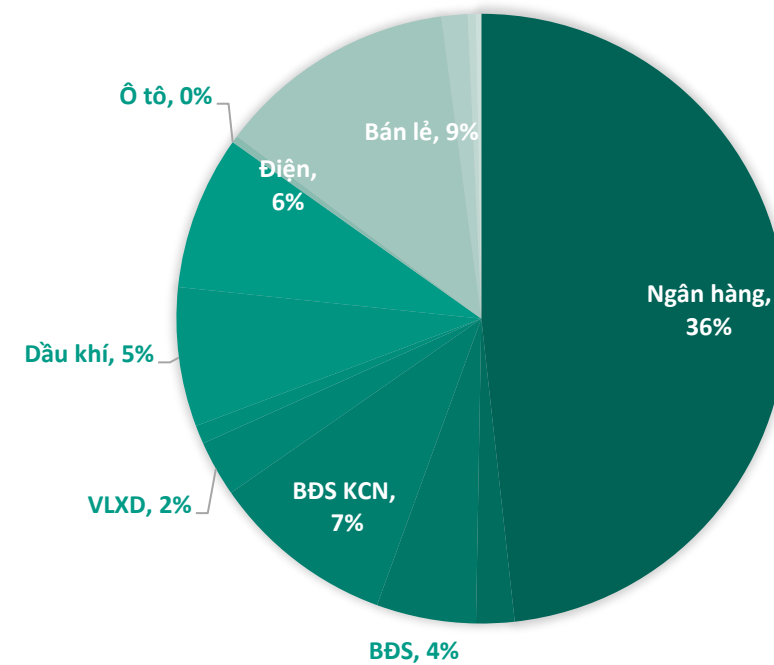
Nguồn: BSC Research

- Các danh mục BSC10, BSC 30 và BSC 50 cùng nhau chiếm tới **94% vốn hóa và 84% thanh khoản của VN-Index**.
- Danh mục gồm các cổ phiếu từ khá đến tốt về cơ bản, và có thanh khoản lớn nhất sàn, đủ quy mô để tư vấn cũng như phù hợp để các khách hàng lớn đầu tư và trading.
- Đa số mã được **PTSP** và **mô hình xếp vào rank A, B** và thuận tiện nếu khách hàng muốn sử dụng margin trading.

BSC 30



BSC 50

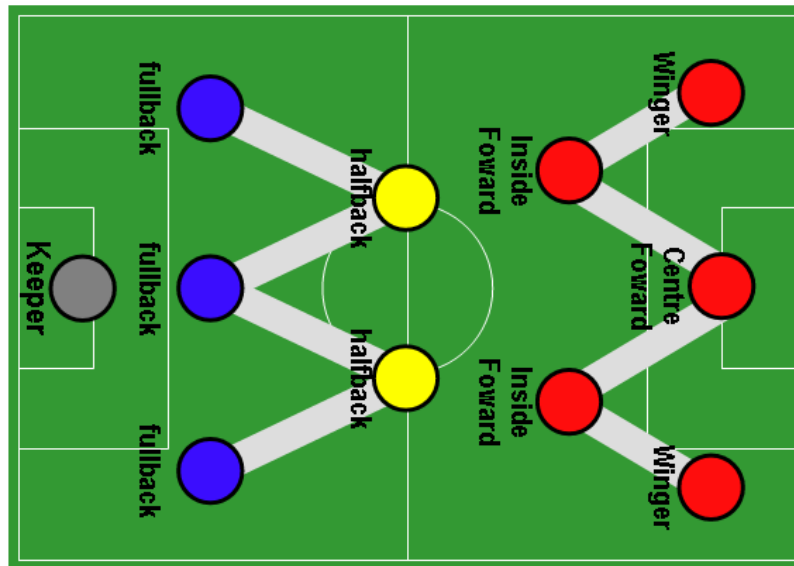


Nguồn: BSC Research

- Các mã trong BSC30 và BSC50 đảm bảo cơ cấu là đủ **các ngành nghề chính**, và **thuộc top 100 thanh khoản** lớn nhất là "bàn tiệc Buffet" cổ phiếu cho NĐT.
- Không có nghĩa là tất cả các mã đều tốt vào các thời điểm, mà nên coi là một lớp lọc để các mã trong 2 danh mục này tương đối ổn về cơ bản, ít các vấn đề so với thị trường => Việc lựa chọn các mã có thể sử dụng thêm công cụ Technical Analyst để tham khảo.

Lựa chọn 3-5 mã phù hợp với NĐT trong danh mục tương ứng (chứ không phải khuyến nghị mua cả BSC 10-30-50 mã) phù hợp với: phong cách, tài chính của khách hàng và các đánh giá thị trường của từng nhà tư vấn

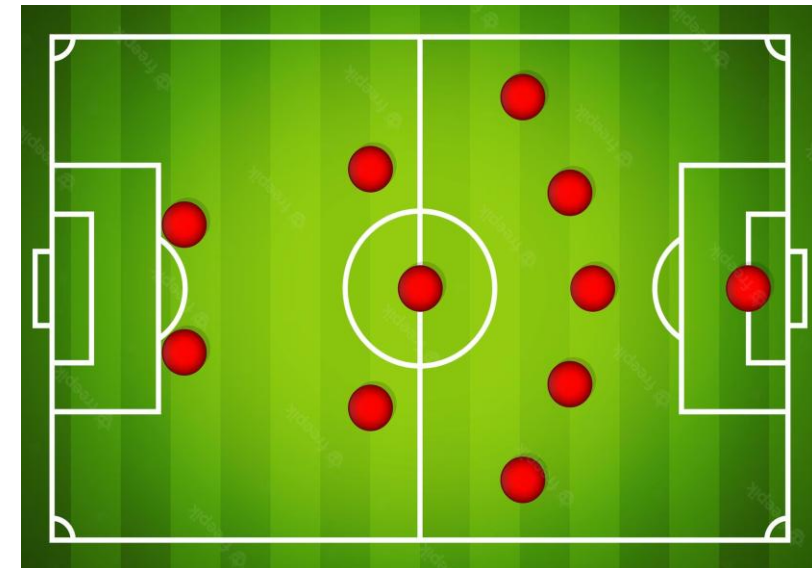
VD: Đội hình tấn công



Ví dụ với danh mục KH 5 mã:

- 1-2 mã phòng thủ trong BSC30: FPT, BID
- 1-2 Mã beta cao trong BSC50: CII, NVL
- 2- 3 Mã tấn công trong BSC10: NLG, STB

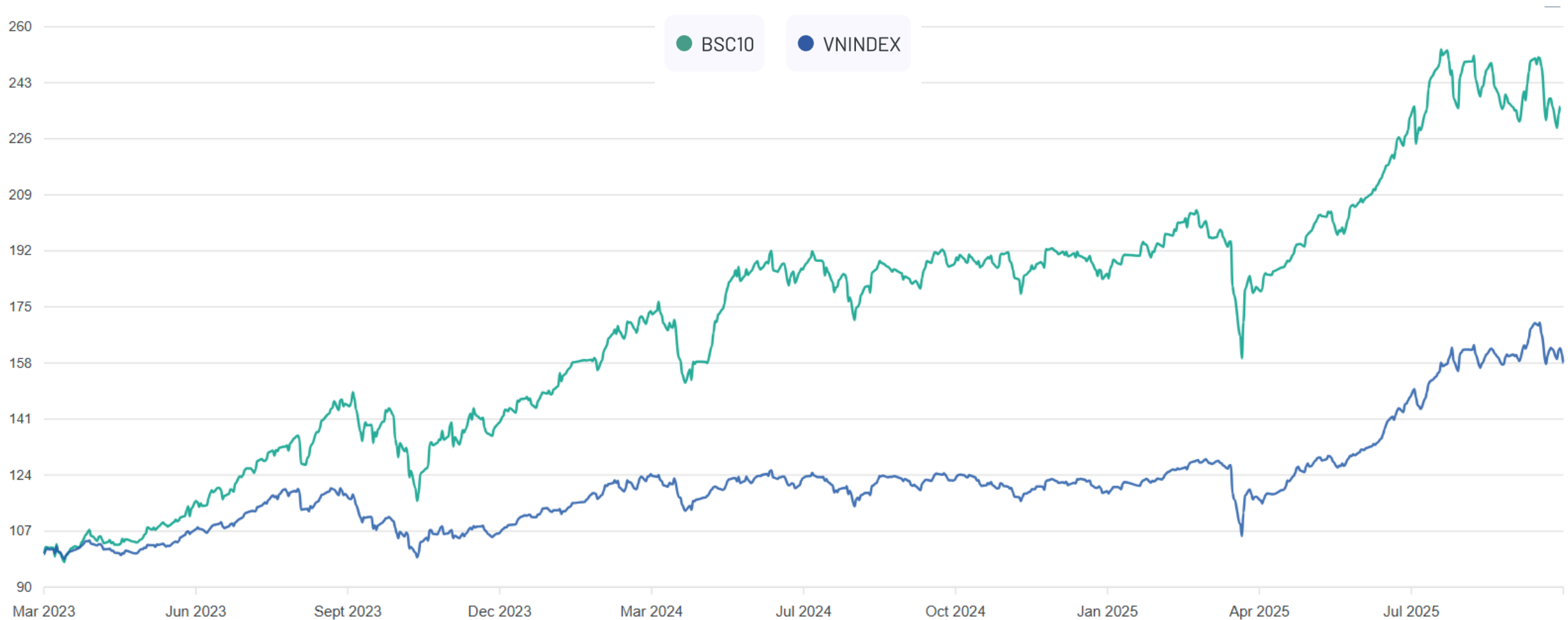
VD: Đội hình Phòng ngự



Ví dụ với danh mục KH 5 mã:

- 1-2 mã phòng thủ trong BSC30: ACB, REE
- 1-2 Mã beta cao trong BSC50: HSG
- 1-2 Mã tấn công trong BSC10: VRE, PVD

TỶ SUẤT SINH LỜI CỦA BSC 10 VƯỢT TRỘI HƠN SO VỚI VNINDEX



Số liệu cập nhật ngày 28/11/2025

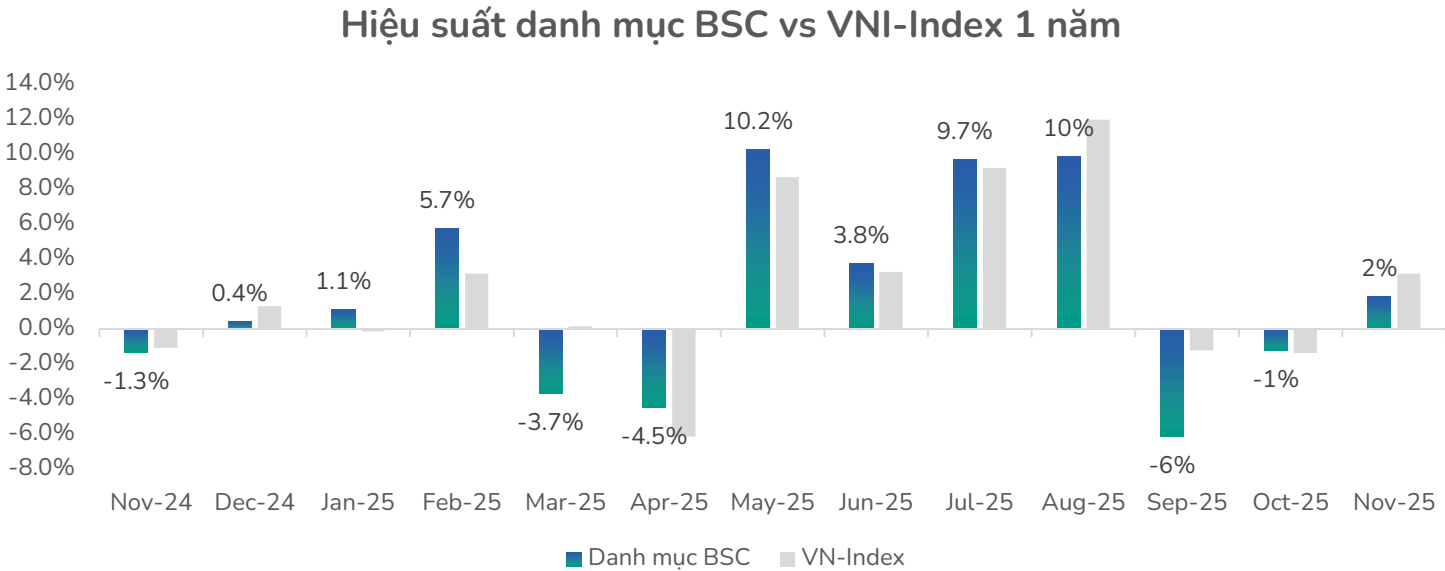
Hiệu suất danh mục tháng 11/2025 ghi nhận mức tăng 1.9%

THÁNG 11/2025		Giá trị danh mục ban đầu					Ngày KN:		Giá trị mua	
		Giá trị danh mục hiện tại					Ngày đóng KN:		28/11/25	
STT	Mã cổ phiếu	Tỷ trọng	Khối lượng	Giá vốn	Thị giá hiện tại	Lãi/lỗ (%)	Lãi/lỗ (VND)		Giá trị mua	Giá trị Bán
2	PVD	10.0%	11,688	21,650	26,700	23%	59,026,695		253,055,038	312,081,733
5	POW	10.0%	17,634	14,350	15,250	6%	15,871,048		253,055,038	268,926,086
7	VHM	10.0%	2,551	99,200	102,900	4%	9,438,545		253,055,038	262,493,583
3	VPB	10.0%	8,942	28,300	28,700	1%	3,576,750		253,055,038	256,631,788
8	CTG	10.0%	5,164	49,000	49,000	0%	-		253,055,038	253,055,038
4	HPG	10.0%	9,478	26,700	26,550	-1%	(1,421,658)		253,055,038	251,633,381
6	ANV	10.0%	8,492	29,800	29,250	-2%	(4,670,479)		253,055,038	248,384,559
10	MSN	10.0%	3,179	79,600	77,400	-3%	(6,993,983)		253,055,038	246,061,055
9	PNJ	10.0%	2,675	94,600	91,000	-4%	(9,630,001)		253,055,038	243,425,037
1	DXG	10.0%	12,497	20,250	18,800	-7%	(18,119,990)		253,055,038	234,935,048
Hiệu suất danh mục BSC						1.9%	47,076,925		2,530,550,382	2,577,627,307
VN-Index		Điểm số		1,639	1,691	3.2%				

BSC-10 ghi nhận hiệu suất 27.9% lũy kế 11 tháng 2025

2024	Danh mục BSC	VN-Index
Jan-24	5.9%	2.9%
Feb-24	9.8%	8.1%
Mar-24	5.0%	1.8%
Apr-24	-8.0%	-5.6%
May-24	19.0%	4.4%
Jun-24	-0.2%	-1.3%
Jul-24	0.6%	0.5%
Aug-24	1.8%	2.6%
Sep-24	2.6%	0.4%
Oct-24	-1.0%	-1.9%
Nov-24	-1.3%	-1.1%
Dec-24	0.4%	1.3%
Lũy kế 2024	37.4%	12%

2025	Danh mục BSC	VN-Index
Jan-25	1.1%	-0.1%
Feb-25	5.7%	3.2%
Mar-25	-3.7%	0.1%
Apr-25	-4.5%	-6.2%
May-25	10.2%	8.7%
Jun-25	3.8%	3.2%
July-25	9.7%	9.2%
Aug-25	10.0%	12.0%
Sep-25	-6.2%	-1.2%
Oct-25	-1.2%	-1.4%
Nov-25	1.9%	3.2%
Lũy kế 2025	27.9%	33.5%



Source: BSC Research

Mã CK	Upside	Ghi chú
DXG	35%	1. The Prive là động lực lớn dẫn dắt dòng tiền bắt đầu phục hồi mạnh từ 2025-2026 và hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận từ 2027 khi dự án bước vào giai đoạn bàn giao 2. DXG đã trải qua đợt chiết khấu -16.3% kể từ đỉnh gần nhất. DXG hiện đang giao dịch tại P/B 2025F = 1.6x – thấp hơn mức trung bình ngành hiện tại 1.75x. Chúng tôi tin rằng mức định giá này sẽ tiếp tục được tái định giá khi (1) lợi nhuận ròng tiềm năng hơn 15,000 tỷ VND từ The Prive là động lực đưa mức định giá hiện tại về vùng quanh 1.0x P/B, (2) The Prive không chỉ mang lại tăng trưởng lợi nhuận mà còn tích lũy nguồn lực lớn để doanh nghiệp mở rộng quỹ đất và triển khai các dự án gối đầu
PVS	30%	1. Cổ phiếu đang giao dịch trong vùng định giá rẻ: PE đang chiết khấu 19% so với mức trung vị 5 năm
MWG	26%	1. Ban lãnh đạo của MWG kỳ vọng hoàn thành kế hoạch kinh doanh trong 10 tháng và BSC ước tính KQKD năm 2025 tăng trưởng +63%YoY – đạt chặn trên của kế hoạch ESOP được dẫn dắt bởi các mảng kinh doanh cốt lõi mở rộng thị phần gồm TGDĐ+DMX và BHX kỳ vọng vượt kế hoạch lợi nhuận; 2. Catalyst: Mua cổ phiếu quỹ, gắn lợi ích của nhân viên được hưởng ESOP với tăng trưởng lợi nhuận và hiệu suất trung bình giá đóng cửa của cổ phiếu 2025/2024 cần +5% hiệu suất của Vnindex (Link). Ngoài ra, chủ trương tặng quà người dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, tác động tích cực tới tâm lý tiêu dùng các sản phẩm thiết yếu
ANV	23%	1. Hoạt động xuất khẩu cá tra duy trì tích cực, kỳ vọng KQKD Q3.2025 và cả 2025 tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ (x20 lần). 2. Định giá ở trong vùng hợp lý để giao dịch PE FW 2025 = 8 lần so với trung bình giai đoạn đi lên = 10 lần.
MSN	20%	1. KQKD năm 2025/2026 kỳ vọng tăng trưởng tích cực +107%YoY/+17% nhờ (1) các mảng kinh doanh gồm WCM, MSR, MML và TCB cải thiện hiệu quả bù đắp cho mức suy giảm lợi nhuận của MCH do tái cấu trúc và dự kiến ghi nhận tăng trưởng trong Q4/2025 và 2026 (2) kỳ vọng áp lực lãi vay suy giảm. 2. Catalyst: (1) Kỳ vọng các thông tin tích cực liên quan đến chuyển sàn MCH và thoái vốn MSR trong nửa cuối năm 2025-2026 và (2) Sở hữu dư địa cho NĐT nước ngoài khi thị trường chứng khoán chính thức nâng hạng trong năm 2026
VPB	19%	1. Kỳ vọng lợi nhuận Q4/2025 tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng cao, dự kiến vượt mục tiêu lợi nhuận cả năm. 2. Định giá đã điều chỉnh, P/B TTM = 1.5x và P/B FY+1 = 1.3x, hỗ trợ bởi catalyst ngắn hạn về khả năng phát hành thêm 5% cho SMBC trong 2026.
GEX	17%	1. Mảng thiết bị điện (GEE): Thị phần CADIVI tại miền Bắc mới đạt khoảng 18%, vẫn còn nhiều dư địa tăng trưởng so với mức 80% tại miền Nam. Lợi thế đến từ chất lượng sản phẩm, phù hợp nhu cầu và giá cả cạnh tranh. Ngoài ra, EVN dự kiến đẩy mạnh đầu tư lưới điện sau hai năm trì hoãn, nhằm bắt kịp tiến độ của Quy hoạch điện VIII. 2. Mảng vật liệu xây dựng (VGC): biên lợi nhuận gộp duy trì tích cực trên 14% trong 3 quý liên tục nhờ thị trường BĐS ở Hà Nội tăng nguồn cung căn hộ. Bên cạnh đó, UBND Hà Nội đã thông qua danh sách thí điểm 157 dự án (862 ha) theo nghị quyết 171/2024/QH15 sẽ giúp khơi thông nguồn cung BĐS khu vực phía Bắc. Dự kiến, nửa đầu 2026 có thể là điểm rơi lợi nhuận đối với mảng này.
VHM	16%	1. Nhờ vị thế là một doanh nghiệp đầu ngành bất động sản và hưởng lợi từ dòng tiền đầu tư khi thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng trong năm 2025, BSC cho rằng VHM sẽ tiếp tục ghi nhận hiệu suất tốt trong thời gian tới khi P/B 2026F chỉ ở mức 1.5x trong khi P/B trung bình ngành sẽ được tái định giá ở mức cao hơn (1.6-2.0x) khi thoát khỏi pha phục hồi, bước vào pha mở rộng của chu kỳ ngành BĐS
PVT	16%	1. Đội tàu mới trong năm 2025 (chủ yếu đầu tư trong 2H2025) đóng góp +17% trọng tải, sẽ phản ánh toàn phần vào KQKD trong năm 2026. Ngoài ra, chúng tôi ước tính PVT sẽ đầu tư thêm 5 con tàu mới trong năm 2026, trong bối cảnh dự báo giá bán tàu Secondhand sẽ hạ nhiệt. 2. Định giá hấp dẫn khi mà EV/EBITDA FW 2026F = 3.0 lần, chiết khấu 63% so với trung bình 5 năm.
HDB	12%	1. Dự kiến Q4/2025 ghi nhận tăng trưởng tín dụng cao (hoàn thành mục tiêu cả năm) và lợi nhuận khả quan sau khi bán 6 triệu cổ phiếu VJC. 2. Catalyst trước mắt đến từ kế hoạch phát hành cho cổ đông chiến lược, được kỳ vọng diễn ra trong 2026.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ: BSC 10 – THÁNG 12/2025

Công ty	Mã	Vốn hóa (tỷ VND)	% Sở hữu nước ngoài còn lại	DTT 2025	%YoY	LNST-CĐTS 2025	%YoY	EPS 2025	P/E Fw	P/B fw	ROA 2025	ROE 2025	Giá hiện tại 28/11/2025	Giá mục tiêu	% Upside
CTCP Tập đoàn Đất Xanh	DXG	19,188	22%	4,089	-14%	318	26%	365	51.6	1.5	1.4%	2.7%	18,800	27,400	35%
TCT CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	PVS	16,467	29%	36,151	52%	1,177	10%	2,115	13.2	1.1	4%	9%	32,800	42,800	30%
CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	MWG	118,128	3%	155,180	16%	6,337	70%	4,270	15.6	3.5	8%	9%	79,900	100,800	26%
CTCP Nam Việt	ANV	7,934	46.62%	5,928	21%	955	X20 lần	3,588	8	2.1	17%	26%	29,250	36,000	23%
CTCP Tập đoàn Masan	MSN	120,429	77.3%	80,143	-3.6%	4,129	107%	2,729	29	3.5	5%	14%	77,400	92,700	20%
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VPB	230,876	5.9%	72,027	16%	21,909	39%	2,761	9.0	1.3	2.1%	15%	29,250	34,850	19%
CTCP Tập đoàn GELEX	GEX	42,006	42%	39,259	15%	1,983	22%	2,197	21.2	1.6	9%	6%	46,550	53,700	17%
CTCP Vinhomes	VHM	422,652	11%	125,810	23%	36,602	15%	8,893	11.8	1.8	5.9%	14.3%	102,900	119,600	16%
Tổng CTCP Vận tải Dầu khí	PVT	8,858	40%	14,304	21%	921	-16%	1,961	9.6	0.7	5.5%	11%	18,850	21,800	16%
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	HDB	111,843	6.2%	42,251	24%	16,367	28%	3,655	8.2	1.7	2.1%	25%	32,000	35,700	12%

Nguyên tắc tính giá mở vị thế danh mục và đóng danh mục:

- Ngày đóng danh mục: Ngày giao dịch cuối cùng của tháng, được tính dựa vào giá đóng cửa ATC.
- Ngày mở danh mục: Ngày giao dịch đầu tiên của tháng, được tính dựa trên giá tham chiếu.

Source: BSC Research

DXG – THỜI ĐIỂM CHUYỂN MÌNH

TP: 27,400 VND - Upside +45.7%

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Triển vọng kinh doanh:

Chúng tôi duy trì các luận điểm đầu tư và dự phóng như tại Báo cáo cập nhật gần nhất ([Link](#)), bao gồm:

- The Prive là động lực lớn dẫn dắt dòng tiền bắt đầu phục hồi mạnh từ 2025-2026 và hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận từ 2027 khi dự án bước vào giai đoạn bàn giao.
- Nâng mức định giá:** BSC duy trì khuyến nghị **MUA** đối với DXG và giá mục tiêu lên **27,400 VND (upside +35%** so với giá đóng cửa ngày 28/11/2025) đến từ các yếu tố:
 - The Prive: (1) điều chỉnh tăng +20% giá bán trung bình lên mức 120 triệu VND/m2 và (2) đẩy nhanh tốc độ bán hàng.
 - Các dự án khác: điều chỉnh giá bán kỳ vọng tại các dự án chung cư tại Bình Dương tăng 25% từ mức 40 triệu VND/m2 lên mức 50 triệu VND/m2 vào năm 2026

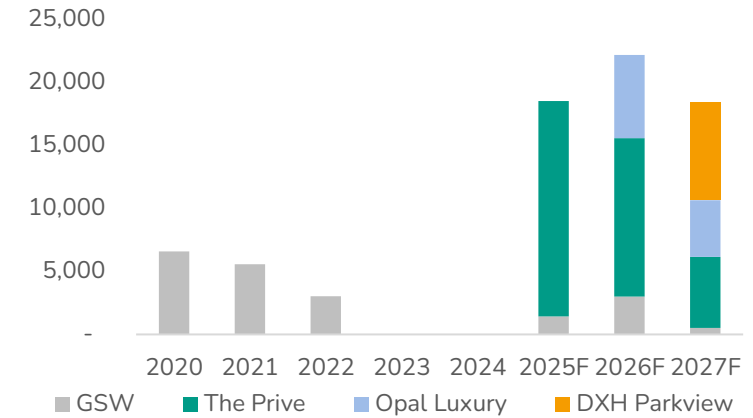
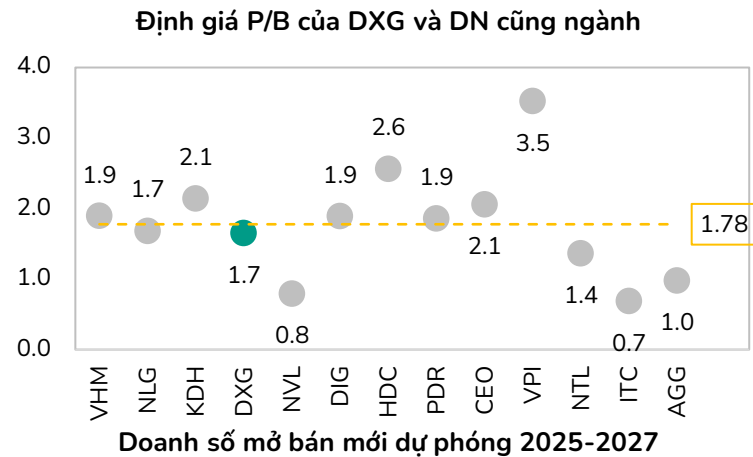
DXG hiện đang giao dịch tại P/B 2025F = 1.6x – thấp hơn mức trung bình ngành hiện tại 1.75x. Chúng tôi tin rằng mức định giá này sẽ tiếp tục được tái định giá khi (1) lợi nhuận ròng tiềm năng hơn 15,000 tỷ VND từ The Prive là động lực đưa mức định giá hiện tại về vùng quanh 1.0x P/B, (2) The Prive không chỉ mang lại tăng trưởng lợi nhuận mà còn tích lũy nguồn lực lớn để doanh nghiệp mở rộng quỹ đất và triển khai các dự án gối đầu

Rủi ro: (1) Rủi ro pha loãng do kế hoạch phát hành riêng lẻ (2) Tiến độ triển khai các dự án gối đầu chậm hơn kỳ vọng

	2023	2024	2025F	2026F		2023	2024	2025F	2026F
P/E (x)	81.5	65.5	62.8	57.7	Doanh thu thuần	3,725	4,733	4,089	4,710
P/B (x)	2.49	2.23	1.82	1.78	Lợi nhuận gộp	1,710	2,285	1,999	2,412
P/S (x)	6.3	4.9	5.7	5.0	LNST-CĐT\$	172	253	318	346
ROE (%)	1.1%	3.0%	2.7%	3.1%	EPS	281	350	365	397
ROA (%)	0.5%	1.6%	1.4%	1.2%	Tăng trưởng EPS	-20%	24%	-1%	9%

Nguồn: BSC Research

Thông tin giao dịch	28/11/2025
Giá hiện tại (VND)	18,800
Vốn hóa (tỷ VND)	19,188
KLGD 30 ngày (triệu)	16.4
Room khối ngoại còn lại	27%



PVS – GHI NHẬN DOANH THU LỢI NHUẬN TỪ LÔ B

TP: VND 42,800 - Upside +30%

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

PVS có lợi thế lớn nhờ sở hữu (i) lực lượng kỹ sư lành nghề với mức lương cạnh tranh so với các nước trong khu vực (ví dụ: Hàn Quốc, Đài Loan) (ii) hạ tầng cảng biển trải dài cả nước (bao gồm cả cảng nước sâu) để thực hiện thi công cho các dự án điện gió

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- 1. Định giá rẻ trong lịch sử với một doanh nghiệp có tình hình tài chính vững chắc và lượng công việc đảm bảo trong 3 năm tới: PVS hiện đang được giao dịch ở mức PE 13, chiết khấu 19% so với mức trung vị 5 năm. Ngoài ra, PVS sở hữu tình hình tài chính vững chắc với gần ~15,300 tỷ tiền mặt ròng (đã trừ nợ tín dụng), tiệm cận mức vốn hóa của doanh nghiệp.
- 2. Triển vọng khối lượng công việc của mảng M&C năm 2025F - 2027F được đảm bảo nhờ (i) các dự án điện gió nước ngoài (giá trị 1,2 tỷ USD đến nay) (ii) dự án Lô B - Ô Môn (1 tỷ USD). Một số dự án chưa công bố giá trị.

CATALYST: (i) Dự án điện gió ngoài khơi có diễn biến mới

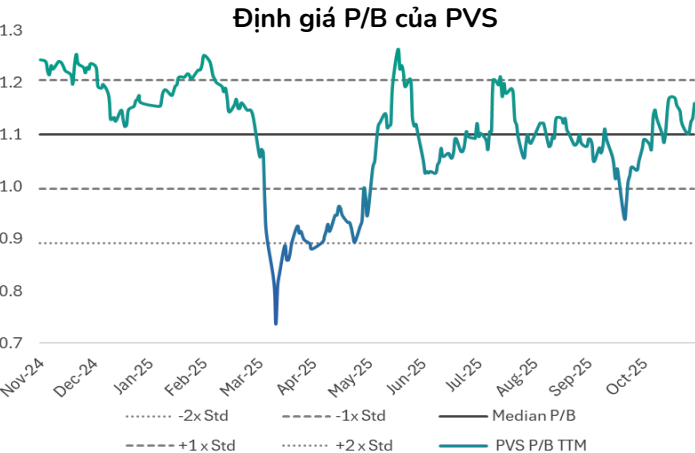
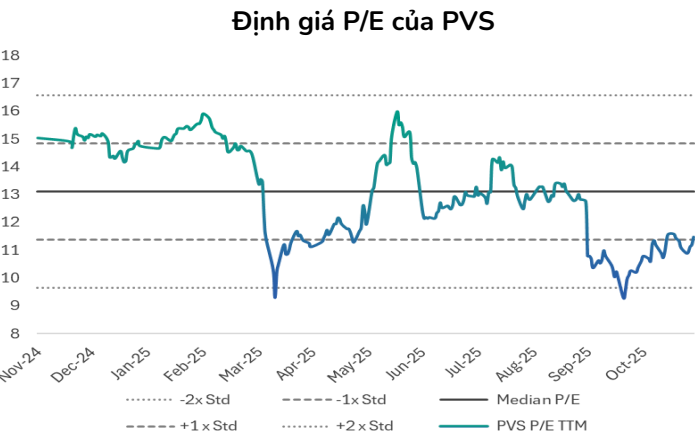
RỦI RO:

- (1) Thay đổi tình hình chính trị liên quan đến năng lượng xanh (dự án điện gió)
- (2) Giá dầu diễn biến tiêu cực ảnh hưởng đến định giá của doanh nghiệp

	2023	2024	2025F	2026F		2022	2023	2024	2025F
PE (x)	22.1	19.5	13.2	11.4	Net revenue	16,413	19,349	23,772	36,151
PB (x)	1.1	1.3	1.1	1.0	Gross profit	865	948	1,065	1,641
PS (x)	0.7	0.8	0.5	0.4	NPATMI	773	899	1,070	1,177
ROE (%)	7.6%	9.5%	9.3%	11.0	EPS	1,171	1,579	1,923	2,115
ROA (%)	3.5%	4.1%	4.0%	5.0%	% YoY EPS	29%	-12%	15%	10%

Source: BSC Research

Thông tin cổ phiếu	28/11/2025
Giá đóng cửa (VND)	32,800
Vốn hoá (Tỷ VND)	16,723
KLGD trung bình 6M (Triệu CP)	2.2
Room khối ngoại còn lại	29%



MWG – BỨT PHÁ MỌI GIỚI HẠN

TP 2026: 100,800VND - Upside +26.2%

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Cập nhật KQKD Q3/2025:

DTT và LNST lần lượt đạt 39,853 tỷ VND (+17%YoY) và 1,771 tỷ VND (+121%YoY). Đánh dấu đỉnh lợi nhuận quý mới trong lịch sử và phá vỡ định kiến về giới hạn lợi nhuận và tính chu kì ngành khi +8%QoQ được dẫn dắt bởi tăng trưởng tuyệt đối của mảng kinh doanh cốt lõi TGDD+ĐMX; BHX và chứng minh khả năng quản lý dòng tiền hiệu quả qua tăng trưởng thu nhập tài chính.

Lũy kế 9T/2025, MWG hoàn thành lần lượt 76% KHDT và 103% KHLN – Tăng xác suất vượt đáng kể kế hoạch chặn trên ESOP mà doanh nghiệp đề ra đầu năm 2025.

Luận điểm đầu tư: [Duy trì quan điểm so với báo cáo gần nhất]

I. Nâng kỳ vọng LNST năm 2025/2026 +63%YoY và +22%YoY (đạt chặn trên của kế hoạch ESOP) nhờ (1) TGDD+ ĐMX: tiếp tục là trụ cột lợi nhuận của tập đoàn tăng trên 70%LNST nhờ hiệu quả từ mở rộng thị phần; (2) BHX – Bứt tốc tăng độ phủ cửa hàng +300 CH so với kỳ vọng và kỳ vọng cải thiện đáng kể biên LNST đạt 2.3% (2026F) so với ước tính 1.3% (2025E)

II. Giai đoạn 2026-2030: kỳ vọng giai đoạn tăng trưởng mới và cơ hội tái định giá MWG thông qua IPO MW và BHX:

(1) MW (bao gồm Erablue): tăng trưởng thị phần vượt trội và phù hợp với khẩu vị đầu tư tăng trưởng bền vững ~15%/năm và cổ tức đều đặn; (2) BHX Dự địa tăng thị phần từ 4.1%(2025E) lên 10% (2030F), nhờ tăng tốc mở mô hình cửa hàng hiệu quả và phù hợp với khẩu vị đầu tư ưa thích tăng trưởng cao, kỳ vọng đủ điều kiện IPO trước năm 2030.

Catalyst: IPO các công ty con(MW và BHX) sớm hơn kỳ vọng

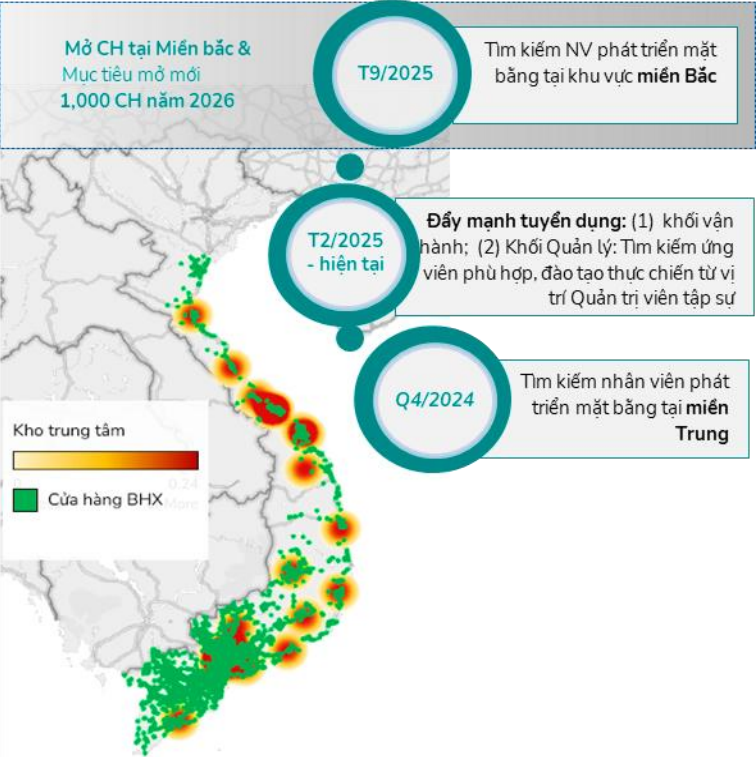
	2023	2024	2025E	2026F
P/E (x)	688	31	19	16
P/B (x)	4.9	4.0	3.5	3.0
P/S (X)	1.0	0.9	0.7	0.6
ROA (%)	0%	5%	8%	9%
ROE (%)	1%	13%	18%	19%

	2023	2024	2025E	2026F
Doanh thu thuần	118,280	134,341	155,180	182,941
Lợi nhuận gộp	22,521	27,499	31,234	37,002
NPATMI	168	3,722	6,337	7,596
EPS	113	2,508	4,270	5,120
Tăng trưởng EPS	-96%	2120%	70%	20%

Nguồn: BSC Research

Thông tin giao dịch	28/11/2025
Giá hiện tại (VND)	79,900
Vốn hóa (tỷ đồng)	118,129
KLGD trung bình 6M (triệu CP)	7.6
Room khối ngoại còn lại	3%

BHX đang chuẩn bị hệ thống "backend" và nhân sự phù hợp, sẵn sàng nhân rộng cửa hàng theo hướng hiệu quả



ANV – HƯỚNG VỀ XỬ CỜ HOA

TP: VND 36,000 - Upside +23%

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ:

- 1. Kỳ vọng KQKD tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ nhờ (1) giá cá xuất khẩu trung bình = 2,066 USD/tấn (+12.6% yoy) cải thiện mạnh khi ANV bắt đầu đa dạng hóa và xuất khẩu vào các thị trường giá cao (Mỹ, Brazil,...) thay vì các thị trường Châu Á như các giai đoạn trước đó (2) giá TACN ước tính giảm -6% so với cùng kỳ (3) đối với triển vọng sản lượng BSC cho rằng ANV sẽ chỉ ghi nhận đi ngang hoặc giảm nhẹ trong 2025 do sự suy giảm của thị trường Trung Quốc.
- 2. Tiềm năng từ mảng cá rô phi xuất khẩu đi Mỹ sau khi rô phi Trung Quốc bị đánh thuế cao khi (1) quy mô tiêu thụ lớn tại thị trường Mỹ xấp xỉ 200 nghìn tấn được nhập khẩu hàng năm (2) trước đó, Trung Quốc ước tính đang chiếm khoảng hơn 40% của thị trường này. 2H.2025, BSC đặt kỳ vọng sẽ duy trì sản lượng xuất khẩu từ 500 – 600 tấn/tháng, từ đó xuất khẩu khoảng 6,637 tấn trong 2025.
- 3. ANV vẫn đang được giao dịch ở mức hợp lý để mua vào tương đương PE FW 2025 = 8 lần thấp hơn trung bình của một doanh nghiệp trong giai đoạn cá tra đi lên = 10 lần.

RỦI RO: (1) Sản lượng xuất khẩu vào Mỹ, Brazil thấp hơn so với kỳ vọng của BSC (2) Giá cá tra xuất khẩu giảm.

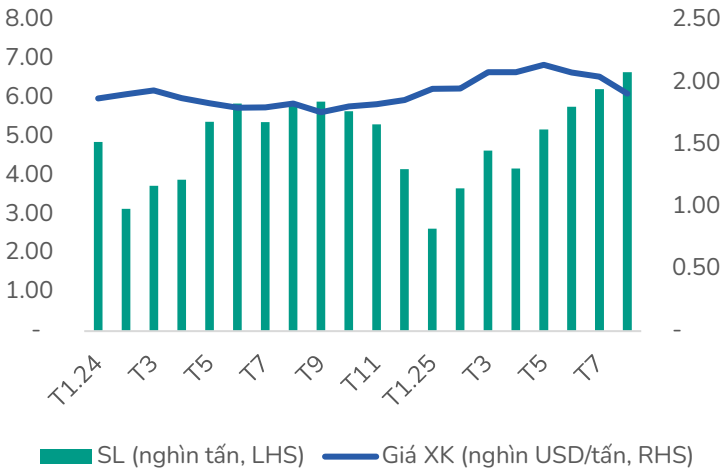
	2022	2023	2024	2025F
PE	11.4	196.0	160.6	8.0
PB	2.6	2.6	2.7	2.1
ROE (%)	23%	1%	2%	27%
ROA (%)	12%	1%	1%	17%

	2022	2023	2024	2025F
Doanh thu thuần	4,897	4,439	4,911	5,928
Lợi nhuận gộp	1,336	447	560	1,570
LNST-CĐTS	674	39	48	955
EPS	2,530	147	180	3,588
Tăng trưởng EPS	423%	-94%	22%	1897%

Nguồn: BSC Research

Thông tin cổ phiếu	28/11/2025
Giá đóng cửa (VND)	29,250
Vốn hoá (Tỷ VND)	7,934
KLGD trung bình 6M (Triệu CP)	5.2
Room khối ngoại còn lại	46.62%

Xuất khẩu cá tra của ANV duy trì cải thiện trong 8 tháng liên tiếp.



MSN – CHỜ NGÀY MƯA TAN

TP: 92,700VND - Upside +19.7%

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Cập nhật KQKD Q3/2025: DTT đạt 21,164 tỷ VND (-1.5% YoY và +9.7% LFL), Động lực tăng trưởng doanh thu chủ yếu đến từ WinCommerce (WCM), Masan MEATLife (MML), Phuc Long Heritage (PLH) và Masan High-Tech Materials (MHT) và MCH ghi nhận xu hướng phục hồi sau tái cấu trúc so với Q2/2025.

- WCM ghi nhận LNST đạt 175 tỷ VND (+8.7 lần sv cùng kỳ) tương ứng với biên lợi nhuận LNST 1.75%, nhờ cải thiện hiệu suất vận hành và kiểm soát chi phí.
- MML đạt lợi nhuận sau thuế 101 tỷ VND (+5,2 lần sv cùng kỳ), với biên EBIT cải thiện lên 6,0% nhờ tăng trưởng thị chế biến và tối ưu giá trị heo thịt khi hợp tác với WCM.
- PLH ghi nhận LNST đạt 55 tỷ VND (+2.1 lần so với cùng kỳ) ứng với biên EBITDA 18,1% phản ánh hiệu quả từ chiến dịch tái định vị và tăng trưởng đơn hàng giao hàng.
- MHT ghi nhận LNST 5 tỷ VND, cải thiện mạnh so với khoản lỗ cùng kỳ, nhờ giá hàng hóa tăng và chi phí sản xuất giảm sau khi thoái vốn H.C. Starck.

Luận điểm đầu tư:

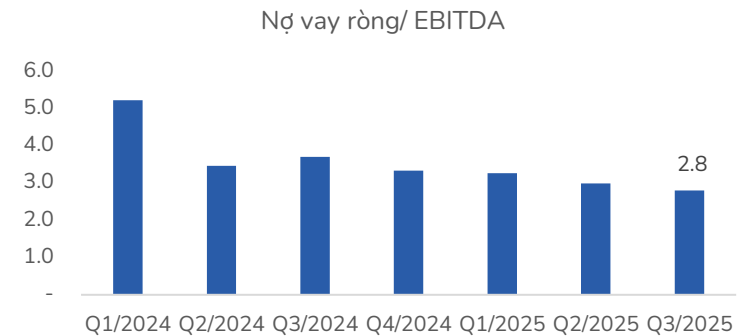
- KQKD năm 2025/2026 kỳ vọng tăng trưởng tích cực +107%YoY/+17% nhờ** (1) các mảng kinh doanh gồm WCM, MSR, MML và TCB cải thiện hiệu quả bù đắp cho mức suy giảm lợi nhuận của MCH do tái cấu trúc và dự kiến ghi nhận tăng trưởng trong Q4/2025 và 2026 (2) kỳ vọng áp lực lãi vay suy giảm.

Catalyst: (1) Kỳ vọng các thông tin tích cực liên quan đến chuyển sàn MCH và thoái vốn MSR trong nửa cuối năm 2025-2026 và (2) Sở hữu dư địa cho NĐT nước ngoài khi thị trường chứng khoán chính thức nâng hạng trong năm 2026

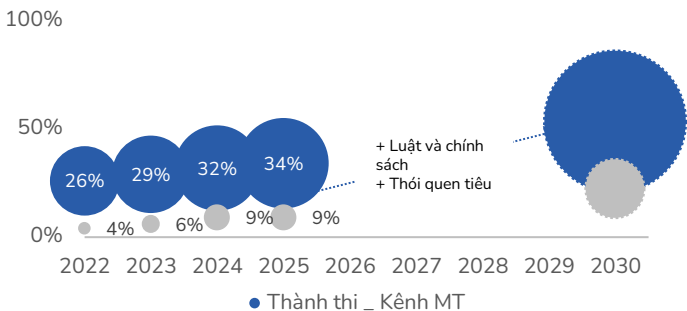
	2023	2024	2025	2026		2023	2024	2025	2026
P/E (x)	287.6	60.2	28.4	24.3	Doanh thu thuần	78,252	83,178	80,143	86,588
P/B (x)	4.5	4.0	3.5	3.1	LN gộp	22,121	24,656	24,873	26,670
P/S (X)	1.5	1.4	1.5	1.4	LNST cty mẹ	419	1,999	4,129	4,827
ROE (%)	4.9%	10.5%	14.0%	14.7%	EPS	277	1,321	2,729	3,190
ROA (%)	1.3%	2.9%	5.1%	5.7%	Tăng trưởng EPS	-88%	377%	107%	17%

Thông tin giao dịch	28/11/2025
Giá hiện tại (VND)	77,400
Vốn hóa (tỷ đồng)	117,686
KLGD trung bình 6M (triệu CP)	7.2
Room khối ngoại còn lại	24.5%

Xu hướng nợ vay được kiểm soát phù hợp với kế hoạch của MSN



MSN sở hữu tiềm năng lớn trong xu hướng chuyển dịch kênh GT sang MT



Luận điểm đầu tư

DOANH NGHIỆP: VPB hiện là ngân hàng có VCSH cao thứ 2 toàn ngành và CAR cao nhất ngành. Ngân hàng sở hữu hệ sinh thái tương đối toàn diện bao gồm: FECredit, OPES, VPB AMC, VPBankS và mới đây là GPBank. Phân khúc mục tiêu của VPB là nhóm SME và KHCN có thu nhập trung bình thấp, với nhiều tỷ trọng cho vay tiêu dùng cá nhân và BĐS.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ:

- 1. VPB sở hữu điều kiện quan trọng nhất (CAR hiện xấp xỉ 14%) để tận dụng tiềm năng tăng trưởng tín dụng vượt trội trong 2-3 năm tới. Với chất lượng tài sản và tiến độ thu hồi nợ được dự báo tiếp tục cải thiện, BSC cho rằng VPB đang đi đúng lộ trình đưa ROAE trở lại ngưỡng ~20% đến 2030.
- 2. Một số catalyst được kỳ vọng trong thời gian tới có thể giúp thúc đẩy giá cổ phiếu trong ngắn hạn – như nơi FOL (tối đa lên tới 49%), khả năng phát hành thêm 5% cho cổ đông chiến lược SMBC trong 2026, hay ghi nhận lợi nhuận cao trong Q4/2025.
- 3. Định giá đã trở về mức phù hợp để mở vị thế. Sau khi giá cổ phiếu đã giảm hơn 25% từ đỉnh, VPB đang được giao dịch tại P/B TTM = 1.46x (tương đương trung bình lịch sử) và P/B FY+1 = 1.3x (trung bình tập so sánh là 1.4x), do đó BSC cho rằng vẫn còn dư địa cho giá cổ phiếu.

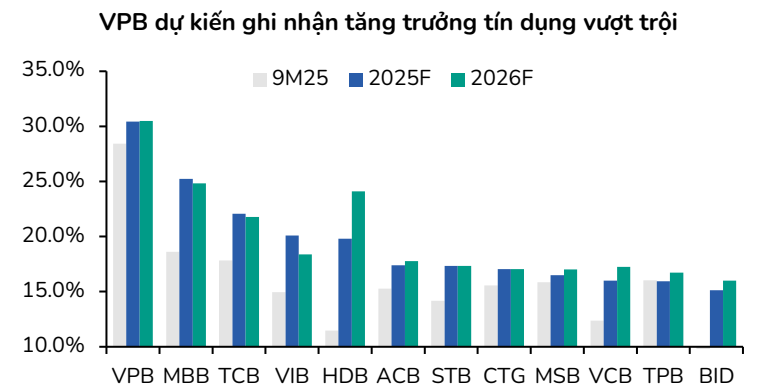
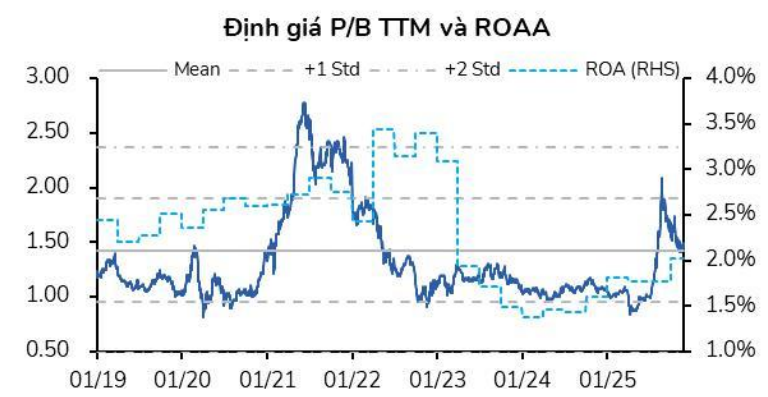
RỦI RO: (1) NIM thấp hơn kỳ vọng do áp lực từ chi phí huy động nhằm đảm bảo tăng trưởng tín dụng; (2) Thị trường BĐS và thị trường tài chính tiêu dùng phục hồi chậm hơn dự kiến; (3) Nợ xấu gia tăng trở lại gây áp lực lên trích lập dự phòng.

	2023	2024	2025F	2026F
P/B (x)	0.9x	1.1x	1.4x	1.3x
ROAA (%)	1.4%	1.8%	2.1%	2.0%
NIM (%)	5.8%	6.0%	5.8%	5.7%
CIR (%)	28.0%	23.0%	23.1%	23.3%
NPL (%)	5.0%	4.2%	4.0%	3.9%
LLCR (%)	51.9%	55.9%	46.0%	46.3%

	2023	2024	2025F	2026F
Doanh thu (tỷ VND)	49,739	62,255	72,027	88,615
LNTT (tỷ VND)	10,804	20,013	28,003	34,568
EPS (VND)	1,433	1,989	2,761	3,377
BVPS (VND)	19,347	17,886	20,147	23,025
Tín dụng (%YoY)	25.5%	17.9%	30.4%	30.2%
Huy động (%YoY)	33.6%	12.7%	31.1%	36.3%

Nguồn: BSC Research

Thông tin cổ phiếu	28/11/2025
Giá đóng cửa (VND)	29,250
Vốn hóa (tỷ VND)	232,067
KLGD trung bình 30N (triệu CP)	15.0
Room khối ngoại còn lại	5.9%



GEX – ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN MẢNG THIẾT BỊ ĐIỆN

TP: 53,700 VND - Upside +17%

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Cập nhật tình hình kinh doanh Q3/2025: Doanh thu đạt 9,840 tỷ VND (+13% YoY), LNST-CĐTS đạt 622 tỷ VND (+522% YoY). Trong đó, mảng thiết bị điện tiếp tục mở rộng thị trường miền Bắc và nhu cầu tăng ở các dự án BĐS dân dụng và mảng vật liệu xây dựng tận dụng thị trường BĐS Hà Nội tiếp tục bổ sung nguồn cung chung cư. Ngoài ra, trong kỳ quý 3, công ty GEE ghi nhận lợi nhuận tài chính 1,472 tỷ VND đến từ thoái vốn công ty Hạ Tầng Gelex.

Luận điểm đầu tư:

1. Mảng thiết bị điện (GEE):

- Thị phần CADIVI tại miền Bắc mới đạt khoảng 18%, vẫn còn nhiều dư địa tăng trưởng so với mức 80% tại miền Nam. Lợi thế đến từ chất lượng sản phẩm, phù hợp nhu cầu và giá cả cạnh tranh. Ngoài ra, EVN dự kiến đẩy mạnh đầu tư lưới điện sau hai năm trì hoãn, nhằm bắt kịp tiến độ của Quy hoạch điện VIII.
- Dự thảo nghị định phát triển công nghiệp chế tạo trong lĩnh vực điện lực đưa ra yêu cầu các dự án điện lực quan trọng của đất nước phải ưu tiên sử dụng nhà thầu trong nước và tỷ lệ nội địa hóa tối thiểu 60% ([tham khảo](#) tại đây). Chúng tôi sẽ cập nhật thêm khi có thông tin chính thức.

2. Mảng vật liệu xây dựng (VGC): đã phát đi tín hiệu tạo đáy với biên lợi nhuận gộp Q4/2024 và duy trì tích cực trên 14% trong 3 quý liên tục nhờ thị trường BĐS ở Hà Nội tiếp tục sôi động với nguồn cung căn hộ tăng trở lại. Bên cạnh đó, UBND Hà Nội đã thông qua danh sách thí điểm 157 dự án (862 ha) theo nghị quyết 171/2024/QH15 sẽ giúp khơi thông nguồn cung BĐS khu vực phía Bắc. Dự kiến, nửa đầu 2026 có thể là điểm rơi lợi nhuận đối với mảng này.

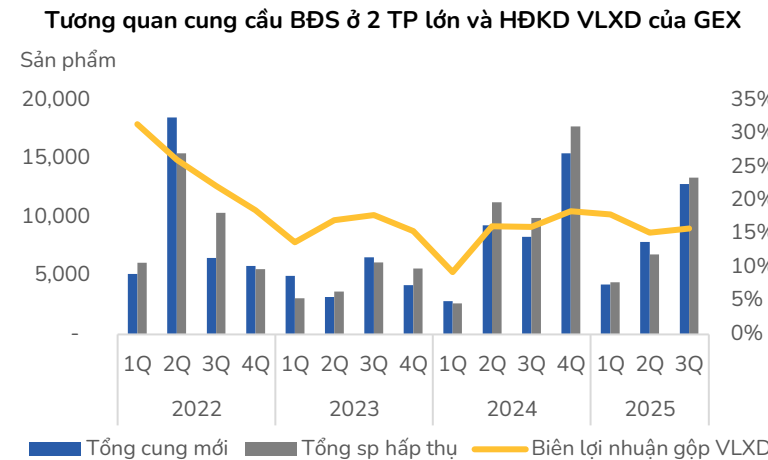
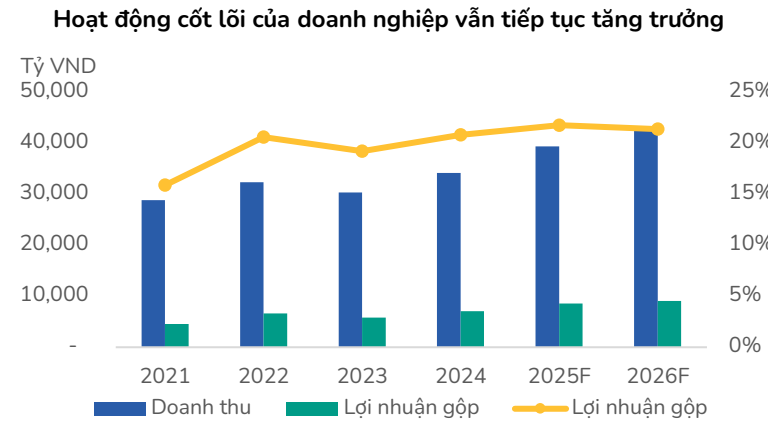
3. Mảng nước sạch (VCW): từ Q2/2025, giá bán sỉ nước sạch của công ty tăng từ 5,089 VND/m3 lên mức 7,767 VN/m3 (+53%) và đầu năm 2026 đưa dự án Sông Đà 2 vào hoạt động giúp tăng gấp đôi công suất (tổng cộng 600,000 m3/ngày đêm). Trong 2025 - 2026, mảng này đóng góp 148 tỷ VND/162 tỷ VND vào LNST-CĐTS, chiếm 10% lợi nhuận cốt lõi (năm 2024 lỗ 48 tỷ VND).

Rủi ro: 1) thị trường bất động sản phục hồi chậm hơn kỳ vọng dẫn đến mảng thiết bị điện và vật liệu xây dựng bị ảnh hưởng, 2) sự cố kỹ thuật ở các nhà máy sẽ làm gián đoạn hoạt động sản xuất.

	2023	2024	2025F	2026F		2023	2024	2025F	2026F
P/E (x)	60.8	15.0	21.0	31.5	Doanh thu thuần	30,296	34,060	39,259	42,356
P/B (x)	1.0	1.7	1.6	1.4	Lợi nhuận gộp	5,807	7,070	8,526	9,030
P/S (x)	0.7	1.2	1.1	1.0	LNST-CĐTS	330	1,631	1,983	1,335
ROE (%)	3%	12%	8%	9%	EPS	388	1,898	2,197	1,479
ROA (%)	2%	5%	6%	5%	Tăng trưởng EPS	-10%	389%	16%	-33%

Nguồn: BSC Research

Thông tin giao dịch	28/11/2025
Giá hiện tại (VND)	46,550
Vốn hóa (tỷ VND)	42,548
KLGD 30 ngày (triệu)	11.04
Room khối ngoại còn lại	42.05%



VHM – MỞ KHÓA ĐẠI DỰ ÁN

TP: 119,600 VND - Upside +16.2%

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Cập nhập KQKD 3Q2025:

- DTT = 16.4 nghìn tỷ VND (-51% YoY), Tổng doanh thu = 25.4 nghìn tỷ VND (-41% YoY) và LNST-CĐTS = 4,184 tỷ VND (-47% YoY). KQKD tăng trưởng âm do 3Q2025 phần lớn bàn giao một số ít sản phẩm còn lại tại OCP 2&3, Royal Islands và một phần giao dịch bán sỉ Golden City (Hải Phòng), trong khi các dự án mở bán năm 2025 khác vẫn chưa đủ điều kiện ghi nhận.
- Về công tác bán hàng: Doanh thu mở bán mới đạt 95.1 nghìn tỷ VND (tăng +206% YoY) dẫn dắt bởi Vinhomes Green Paradise 65.1 nghìn tỷ VND (100% bán buôn), Green City 10.4 nghìn tỷ VND (100% bán lẻ), Golden City 8 nghìn tỷ VND (37% bán buôn, 63% bán lẻ). Tại thời điểm cuối 3Q2025, tổng giá trị doanh thu chưa ghi nhận (backlog) đạt 223.9 nghìn tỷ VND mức cao mới trong lịch sử được cấu thành bởi 52% bán buôn và 48% bán lẻ.

Luận điểm đầu tư: Chúng tôi duy trì các luận điểm đầu tư như tại Báo cáo gần nhất ([Link](#)). Dựa trên giá trị backlog còn lại và kế hoạch ghi nhận toàn bộ hợp đồng bán buôn trong 4Q2025, chúng tôi tin rằng VHM sẽ ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận và dòng tiền đột biến trong 4Q2025.

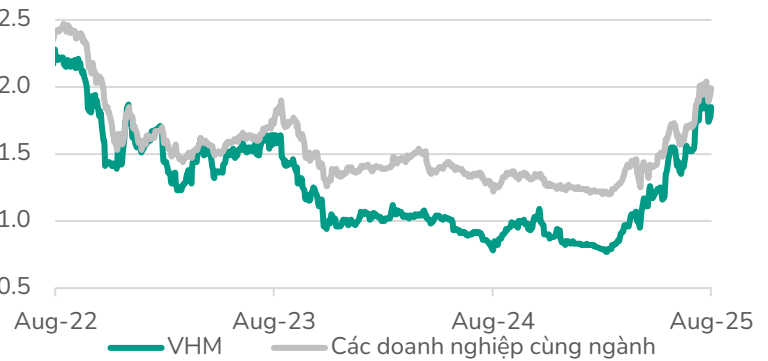
Định giá: Chúng tôi duy trì khuyến nghị MUA với giá mục tiêu = 119,600 VND/cp. Với vị thế là một doanh nghiệp đầu ngành bất động sản và hưởng lợi từ dòng tiền đầu tư khi thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng trong năm 2026, BSC cho rằng VHM sẽ tiếp tục ghi nhận hiệu suất tốt trong thời gian tới khi P/B 2026F chỉ ở mức 1.5x trong khi P/B trung bình ngành sẽ được tái định giá ở mức cao hơn (1.6-2.0x) khi thoát khỏi pha phục hồi, bước vào pha mở rộng của chu kỳ ngành BĐS (như đã trình bày tại [Báo cáo triển vọng ngành 2Q2025](#))

	2023	2024	2025F	2026F		2023	2024	2025F	2026F
P/E (x)	13.7	13.5	11.8	10.8	Doanh thu thuần	103,557	102,323	125,810	115,136
P/B (x)	2.40	2.12	1.80	1.55	Lợi nhuận gộp	35,707	32,967	43,456	38,893
P/S (x)	4.1	4.2	3.4	3.7	LNST-CĐTS	33,371	31,801	36,602	39,843
ROE (%)	18.4%	15.9%	14.3%	13.7%	EPS	7,654	7,731	8,893	9,681
ROA (%)	7.5%	6.2%	5.9%	4.8%	Tăng trưởng EPS	16%	1%	15%	9%

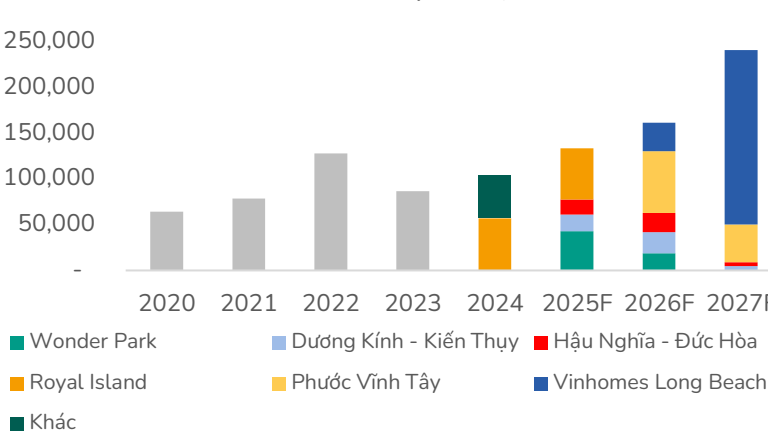
Nguồn: BSC Research

Thông tin giao dịch	28/11/2025
Giá hiện tại (VND)	102,900
Vốn hóa (tỷ VND)	422,652
KLGD 30 ngày (triệu)	9.5
Room khối ngoại còn lại	10.5%

VHM thu hẹp khoảng cách định giá P/B với các DN cùng ngành



Doanh số mở bán mới dự phóng 2025-2027



PVT – TRIỂN VỌNG PHỤC HỒI

TP: 21,800 VND - Upside +16%

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Cập nhật KQKD: KQKD Q3/2025: DTT = 4,419 tỷ VNĐ (+50.6% YoY), LNST-CĐTTS = 294 tỷ VNĐ (-27.8% YoY).

Luận điểm đầu tư:

- 1. Kỳ vọng mảng vận tải dầu thô tăng +16% YoY**, chủ yếu đến từ **(1)** nhà máy lọc dầu Dung Quất (BSR) hoạt động vượt công suất, **(2)** đóng góp toàn phần từ tàu Aframax mới (PVT Poserdon), hiện đã được ký hợp đồng định hạn và khai thác tại thị trường Châu Âu.
- 2. Mảng vận tải hàng rời +24% YoY tăng trưởng từ mức nền thấp của năm 2025.** Chúng tôi kỳ vọng việc giá cước phân khúc Handysize và Supramax hồi phục +20% YTD (xấp xỉ 12,000 USD/ngày) giúp mảng này có lãi trở lại trong năm 2026.
- 3. Đội tàu mới trong năm 2025 (chủ yếu đầu tư trong 2H2025) đóng góp +17% trọng tải, sẽ phản ánh toàn phần vào KQKD trong năm 2026.** Ngoài ra, chúng tôi ước tính PVT sẽ đầu tư thêm 5 con tàu mới trong năm 2026, trong bối cảnh dự báo giá bán tàu Secondhand sẽ hạ nhiệt.
- 4. Định giá hấp dẫn** khi mà EV/EBITDA FW 2026F = 3.0 lần, chiết khấu 63% so với trung bình 5 năm.

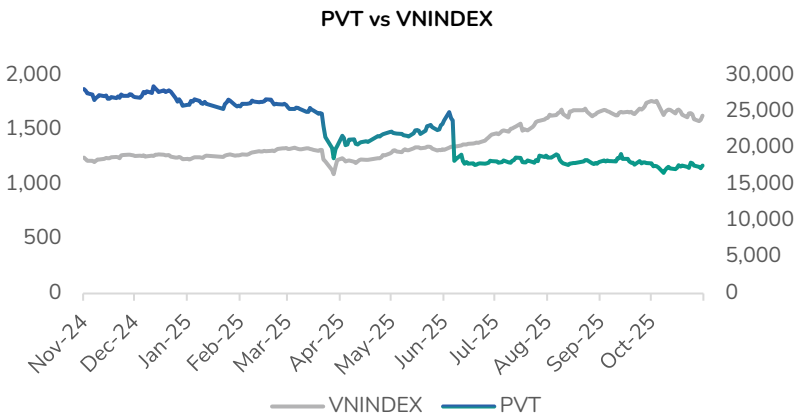
Rủi ro:

Giá cước vận tải biển tại các phân khúc tàu thấp hơn so với kỳ vọng của BSC.

	2023	2024	2025F	2026F		2023	2024	2025F	2026F
PE (x)	6.6	6.0	9.5	8.1	DTT	9,556	11,812	14,304	15,523
EV/EBITDA (x)	5.0	4.0	3.7	3.0	NPATMI	972	1,095	921	1,078
ROE (%)	7.0	7.4	5.5	6.0	EPS	2,829	3,075	1,961	2,295
ROA (%)	13.5	14.2	11.0	11.2	BVPS	27.951	29.184	25.363	28.700

Source: BSC Research

Thông tin giao dịch	28/11/2025
Giá hiện tại (VND)	18,850
Vốn hóa (tỷ đồng)	8,858
KLGD 30 ngày (triệu)	3.2
Room khối ngoại còn lại	40%



HDB – CHẤT XÚC TÁC NGẮN HẠN

TP: 35,700 VND - Upside +12%

Luận điểm đầu tư

DOANH NGHIỆP: HDB hiện là ngân hàng có tổng tài sản cao thứ 7 trong nhóm các ngân hàng TMCP tư nhân. Ngân hàng sở hữu hệ sinh thái bao gồm: HDSaison (tài chính tiêu dùng), HDSecurities (chứng khoán), HDCapital (quản lý quỹ) HD AMC (mua bán nợ), ... Phân khúc chính của HDB là nhóm bán lẻ và SME, trong đó dư nợ tại các thành phố cấp 2 (ngoài Hà Nội, Hải Phòng, TP. HCM, Cần Thơ) chiếm gần 50% danh mục toàn hàng.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ:

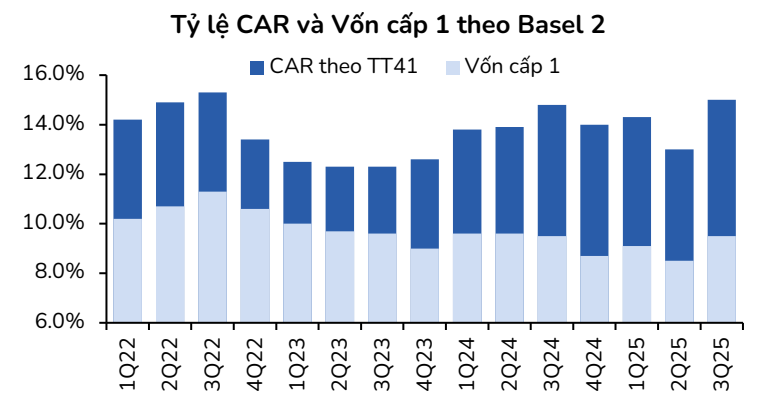
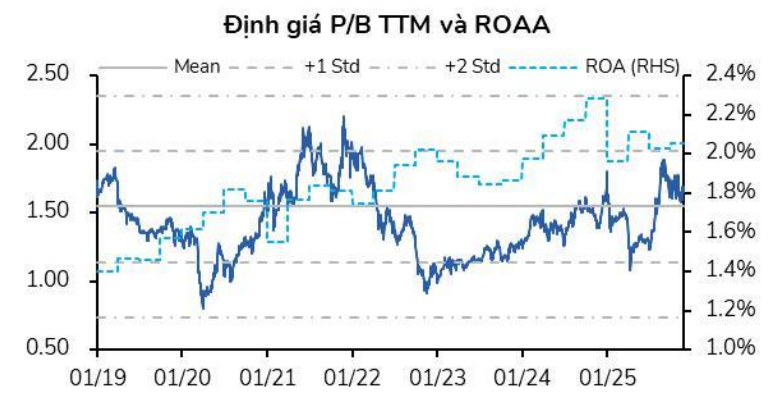
- 1. Duy trì tăng trưởng lợi nhuận và ROAE cao đầu ngành.** Trong danh sách so sánh, HDB đang duy trì được tốc độ tăng trưởng lợi nhuận vượt trội trong 3 năm qua và dự kiến tiếp tục duy trì vị thế này trong 2025-2026 với dự báo tăng trưởng LNTT đạt lần lượt 27% và 18% YoY, qua đó duy trì mức ROAE trung bình >24%, đây là con số cao nhất ngành.
- 2. Động lực cho giá cổ phiếu được kì vọng duy trì nhờ một số chất xúc tác thời gian tới.** HDB đang có P/B TTM = 1.9x và P/B FY+1 = 1.7x, tương đối cao so với các ngân hàng so sánh, điều này là nhờ mức ROAE vượt trội. Trong ngắn hạn, BSC kì vọng một số động lực để tiếp tục thúc đẩy giá cổ phiếu như **(1)** ghi nhận lợi nhuận cao trong Q4/2025 và hoàn thành kế hoạch 2025 (sau khi ghi nhận lợi nhuận từ việc bán 6 triệu cổ phiếu VJC) và **(2)** các thông tin tích cực về kế hoạch phát hành cho cổ đông chiến lược (được kì vọng diễn ra trong 2026).

RỦI RO: **(1)** Tăng trưởng tín dụng thấp hơn đáng kể so với kỳ vọng; **(2)** Áp lực về chất lượng tài sản và trích lập dự phòng có thể khiến lợi nhuận trong ngắn hạn thấp hơn kì vọng; **(3)** Tiến độ phát hành chiến lược bị trì hoãn.

	2023	2024	2025F	2026F
P/B (x)	1.3x	1.6x	1.9x	1.6x
ROAA (%)	2.0%	2.0%	2.1%	2.1%
NIM (%)	4.9%	5.4%	5.1%	5.1%
CIR (%)	34.6%	35.2%	26.8%	26.7%
NPL (%)	1.8%	1.9%	2.4%	2.3%
LLCR (%)	65.8%	67.7%	75.7%	88.1%

	2023	2024	2025F	2026F
Doanh thu (tỷ VND)	26,414	34,032	42,251	50,352
LNTT (tỷ VND)	13,017	16,730	21,235	25,101
EPS (VND)	3,482	3,652	3,655	4,008
BVPS (VND)	15,374	15,591	16,651	19,454
Tín dụng (%YoY)	31.8%	27.0%	19.8%	24.1%
Huy động (%YoY)	62.2%	23.0%	16.8%	22.4%

Thông tin cổ phiếu	28/11/2025
Giá đóng cửa (VND)	32,000
Vốn hóa (tỷ VND)	111,843
KLGD trung bình 30N (triệu CP)	14.2
Room khối ngoại còn lại	6.2%



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV(BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV(BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV(BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

© 2019 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

